

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1793/ĐHHS-VĐTTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2023

V/v Báo cáo Đề án tuyển sinh
Trình độ đại học Chương trình ĐTTX
Trường Đại học Hoa Sen năm 2023

Kính gửi:

- Vụ Giáo dục Đại học;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quy chế Tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khai báo Đề án tuyển sinh trên hệ thống phần mềm nghiệp vụ tuyển sinh và Phần mềm cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với sự nỗ lực của Nhà trường và sự hỗ trợ của cán bộ kỹ thuật Vụ Giáo dục Đại học, Trường Đại học Hoa Sen báo cáo đã hoàn thành các nội dung sau:

1. Khai báo dữ liệu Đề án tuyển sinh trên Hệ thống Phần mềm nghiệp vụ tuyển sinh và Phần mềm Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.
2. Gửi Đề án tuyển sinh trình độ đại học chương trình đào tạo từ xa năm 2023 về Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trường Đại học Hoa Sen chân thành cảm ơn Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chấp thuận Đề án tuyển sinh trình độ đại học chương trình đào tạo từ xa của Nhà trường.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, V ĐTTT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Võ Thị Ngọc Thúy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 1793 /ĐHHS-VĐTTT, ngày 22 tháng 08 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen)*

Tháng 06 năm 2023

MỤC LỤC

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng đề án)	1
1. Tên cơ sở đào tạo:	1
2. Mã trường:	1
3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):	1
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo:	1
5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):	1
6. Thông tin về tuyển sinh chương trình đào tạo từ xa của 02 (hai) năm gần nhất	2
6.1. Phương thức tuyển sinh của 02 năm gần nhất	2
6.2. Điểm trúng tuyển của 02 năm gần nhất	2
7. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:	3
8. Điều kiện bảo đảm chất lượng	5
8.1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2022 (Người học)	5
8.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu	8
8.3. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị	9
8.4. Thống kê về học liệu trong Thư viện	10
8.5. Công nghệ dịch vụ phần mềm Elearning	10
8.6. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học Chương trình Đào tạo từ xa	12
9. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT	15
II. Tuyển sinh trình độ đại học chương trình đào tạo từ xa năm 2023	15
1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh	15
2. Phạm vi tuyển sinh	15
3. Phương thức tuyển sinh	15
4. Chỉ tiêu tuyển sinh	16
5. Ngưỡng đầu vào	17
6. Tổ chức tuyển sinh	17
6.1. Thời gian tuyển sinh	17
6.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển	17
6.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển	17
6.4. Địa điểm nộp hồ sơ	17
7. Chính sách ưu tiên	18
8. Lệ phí xét tuyển	18

9. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm	18
9.1. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa	18
9.2. Lộ trình tăng học phí	18
10. Thông tin tuyển sinh ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực lĩnh vực Công nghệ thông tin trình độ đại học	18

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2023**

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng đề án)

1. Tên cơ sở đào tạo:

Trường Đại học Hoa Sen.

2. Mã trường:

Mã trường (dùng cho tuyển sinh): HSU

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):

Địa chỉ trụ sở và các cơ sở của Trường:

STT	Loại trường	Tên trường	Địa chỉ
1	Cơ sở đào tạo chính	Trường Đại học Hoa Sen	08 Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
2	Trạm	Trường Đại học Hoa Sen – Cơ sở Cao Thắng	93 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
3	Trạm	Trường Đại học Hoa Sen – Cơ sở Thành Thái	7/1 Thành Thái, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
3	Trạm	Trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn	2/38 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo:

Website: <https://online.hoasen.edu.vn>

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):

Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường:

- Facebook: <https://www.facebook.com/online.hoasenuniversity>

- Website: <https://online.hoasen.edu.vn>

Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

Điện thoại: (028) 73091991

Fax: (028) 39257851

Email: tuyensinhdttt@hoasen.edu.vn

Tiền thân của Trường Đại học Hoa Sen là Trường Nghiệp vụ Tin học và Quản lý Hoa Sen, được thành lập năm 1991 với nhiệm vụ thử nghiệm mô hình đào tạo mới ở bậc học Kỹ thuật viên và Kỹ thuật viên cao cấp. Sau thời gian tự khẳng định về chất lượng đào tạo, ngày 11/10/1994, Trường chuyển thành Trường Cao đẳng bán công Hoa Sen, tự chủ tài chính. Năm học 2004-2005, Trường triển khai dự án phát triển Trường Cao đẳng bán công Hoa Sen thành Trường Đại học Hoa Sen, hoạt động theo cơ chế tự thực. Đến ngày 30/11/2006, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã đồng ý và ký Quyết định số 274/2006/QĐ - TTg thành lập Trường Đại học Hoa Sen. Trường chính thức hoạt động giáo dục đại học theo cơ chế tự thực, Điều lệ trường đại học và Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

Từ năm 2017, Trường Đại học Hoa Sen xác định tầm nhìn là trở thành một đại học đa ngành, đa lĩnh vực đẳng cấp quốc tế. Trên cơ sở đó, sứ mệnh của Trường là:

– Đào tạo thế hệ trẻ Việt Nam trở thành những công dân toàn cầu, những lãnh đạo doanh nghiệp, những nhà khoa học hàng đầu... giúp đất nước có thể đương đầu với những thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế.

– Xây dựng môi trường học thuật kiến tạo nhằm giúp sinh viên phát huy năng lực sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, ý chí thành công, và có trách nhiệm với xã hội.

– Xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học ứng dụng hiện đại với mục tiêu trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

– Viện Đào tạo trực tuyến – Trường Đại học Hoa Sen được thành lập vào ngày 01 tháng 07 năm 2022, là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Nhà trường về công tác tuyển sinh, đào tạo từ xa, đại học sớm. Mục tiêu là mang lại cơ hội học tập cho nhiều người, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng với loại hình đào tạo từ xa, đa ngành, góp phần xây dựng xã hội hóa học tập, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.

6. Thông tin về tuyển sinh chương trình đào tạo từ xa của 02 (hai) năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh đào tạo từ xa của 02 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://online.hoasen.edu.vn/thong-tin-tuyen-sinh>

6.1. Phương thức tuyển sinh của 02 năm gần nhất

STT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh			
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	Ghi chú
1	Năm tuyển sinh 2022		x		

6.2. Điểm trúng tuyển của 02 năm gần nhất

STT	Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2021			Năm tuyển sinh 2022		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Khối ngành III								
1	Quản trị kinh doanh (7340101)		0	0		50	49	60

2	Luật kinh tế (7380107)		0	0		50	0	60
Khối ngành V								
3	Công nghệ thông tin (7480201)		0	0		50	33	60
Khối ngành VII								
4	Ngôn ngữ Anh (7220201)		0	0		50	48	60
Tổng			0	0		200	130	

7. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://online.hoasen.edu.vn/thong-tin-tuyen-sinh>

Danh mục ngành được phép đào tạo chương trình đào tạo từ xa

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	83/QĐ - BGDDT	03/01/2007	830/QĐ- BGDDT	12/03/2018	Trường tự chủ QĐ	2007	2022
2	Quản trị kinh doanh	7340101	83/QĐ - BGDDT	03/01/2007	830/QĐ- BGDDT	12/03/2018	Trường tự chủ QĐ	2007	2022
3	Marketing	7340115	83/QĐ - BGDDT	03/01/2007	830/QĐ- BGDDT	12/03/2018	Trường tự chủ QĐ	2007	2022
4	Công nghệ thông tin	7480201	83/QĐ - BGDDT	03/01/2007	830/QĐ- BGDDT	12/03/2018	Trường tự chủ QĐ	2007	2022
5	Luật kinh tế	7380107	215/QĐ- ĐHHS	01/02/2021			Trường tự chủ QĐ	2021	2023

8. Điều kiện bảo đảm chất lượng

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

https://www.hoasen.edu.vn/dbclkt/wp-content/uploads/sites/19/2022/01/bm17_cong_khai_cam_ket_chat_luong.pdf

8.1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2022 (Người học)

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC			111
1	Tiến sĩ			0
1.1	Tiến sĩ chính quy			
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			
2	Thạc sĩ			111
2.1	Thạc sĩ chính quy			111
2.1.1	Kinh doanh và quản lý			45
2.1.1.1	Quản trị kinh doanh	8340101	Kinh doanh và quản lý	45
2.1.2	Nhân văn			37
2.1.2.1	Ngôn ngữ Anh	8220201	Nhân văn	37
2.1.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			29
2.1.3.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8810103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	29
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			
B	ĐẠI HỌC			8799
3	Đại học chính quy			8669
3.1	Chính quy			8669
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			8669
3.1.2.1	Nghệ thuật			914
3.1.2.1.1	Phim	7210304	Nghệ thuật	20

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
3.1.2.1.2	Thiết kế đồ họa	7210403	Nghệ thuật	475
3.1.2.1.3	Thiết kế thời trang	7210404	Nghệ thuật	259
3.1.2.1.4	Nghệ thuật số	7210408	Nghệ thuật	160
3.1.2.2	Kinh doanh và quản lý			4012
3.1.2.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	588
3.1.2.2.2	Digital Marketing	7340114	Kinh doanh và quản lý	440
3.1.2.2.3	Marketing	7340115	Kinh doanh và quản lý	550
3.1.2.2.4	Bất động sản	7340116	Kinh doanh và quản lý	24
3.1.2.2.5	Kinh doanh quốc tế	7340120	Kinh doanh và quản lý	557
3.1.2.2.6	Thương mại điện tử	7340122	Kinh doanh và quản lý	68
3.1.2.2.7	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Kinh doanh và quản lý	483
3.1.2.2.8	Công nghệ tài chính	7340205	Kinh doanh và quản lý	0
3.1.2.2.9	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	239
3.1.2.2.10	Quản trị nhân lực	7340404	Kinh doanh và quản lý	353
3.1.2.2.11	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	Kinh doanh và quản lý	68
3.1.2.2.12	Quản trị công nghệ truyền thông	7340410	Kinh doanh và quản lý	428
3.1.2.2.13	Quản trị sự kiện	7340412	Kinh doanh và quản lý	214
3.1.2.3	Pháp luật			113
3.1.2.3.1	Luật kinh tế	7380107	Pháp luật	113
3.1.2.3.2	Luật quốc tế	7380108	Pháp luật	0
3.1.2.4	Máy tính và công nghệ thông tin			682
3.1.2.4.1	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	Máy tính và công nghệ thông tin	0
3.1.2.4.2	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Máy tính và công nghệ thông tin	202
3.1.2.4.3	Trí tuệ nhân tạo	7480107	Máy tính và công nghệ thông tin	18
3.1.2.4.4	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	462
3.1.2.5	Công nghệ kỹ thuật			316
3.1.2.5.1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Công nghệ kỹ thuật	316
3.1.2.6	Kiến trúc và xây dựng			189
3.1.2.6.1	Thiết kế nội thất	7580108	Kiến trúc và xây dựng	189
3.1.2.7	Nhân văn			627

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
3.1.2.7.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Nhân văn	627
3.1.2.8	Khoa học xã hội và hành vi			278
3.1.2.8.1	Kinh tế thể thao	7310113	Khoa học xã hội và hành vi	0
3.1.2.8.2	Tâm lý học	7310401	Khoa học xã hội và hành vi	278
3.1.2.8.3	Nhật Bản học	7310613	Khoa học xã hội và hành vi	0
3.1.2.9	Báo chí và thông tin			129
3.1.2.9.1	Quan hệ công chúng	7320108	Báo chí và thông tin	129
3.1.2.10	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			1409
3.1.2.10.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	353
3.1.2.10.2	Quản trị khách sạn	7810201	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	572
3.1.2.10.3	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	7810202	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	484
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài			
4	Đại học vừa làm vừa học			0
4.1	Vừa làm vừa học			
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			
5	Từ xa			130
5.1	Kinh doanh và quản lý			49
5.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	49
5.1.2	Marketing	7340115	Kinh doanh và quản lý	0
5.2	Pháp luật			0

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
5.2.1	Luật kinh tế	7380107	Pháp luật	0
5.3	Máy tính và công nghệ thông tin			33
5.3.1	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	33
5.4	Nhân văn			48
5.4.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Nhân văn	48
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			
6	Cao đẳng chính quy			
6.1	Chính quy			
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy			
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng			
7	Cao đẳng vừa làm vừa học			

8.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng. Trong đó:	25.345	11.002		14.343
a	Trụ sở chính tại số 8 Nguyễn Văn Tráng, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	1.483	1.483		
b	Cơ sở Quang Trung 2 tại lô 10 CV PMQT, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM	9.519	9.519		
c	Cơ sở Quang Trung 1 tại lô 11 CV PMQT, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM	3.732			3.732
d	Cơ sở Cao Thắng tại 93 Cao Thắng, P. 3, Q. 3. TP. HCM	437			437
e	Cơ sở Thành Thái tại 7/1 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. HCM	10.174			10.174
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trong đó:	38.039	18.230		19.809
a	Trụ sở chính tại số 8 Nguyễn Văn Tráng, P.Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	11.941	11.941		
b	Cơ sở Quang Trung 2 tại lô 10 CV PMQT, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM	6.289	6.289		
c	Cơ sở Quang Trung 1 tại lô 11 CV PMQT, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM	8.344			8.344

d	Cơ sở Cao Thắng tại 93 Cao Thắng, P. 3, Q. 3. TP. HCM	3.334			3.334
e	Cơ sở Thành Thái tại 7/1 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. HCM	8.131			8.131

8.3. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

STT	Tên phòng/giảng đường/lab	Số lượng	Danh mục trang thiết bị chính	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm: - Phòng thực nghiệm kỹ thuật môi trường - Phòng thực nghiệm hóa và sinh học đại cương	2	Bể cách thủy, cân phân tích, máy đo PH, máy cất nước, máy khuấy từ	GV, SV	163	163		
2	Phòng máy vi tính	21	Bàn, ghế, máy lạnh, máy vi tính, màn hình, camera, bảng,...	GV, SV	1.166	467		699
3	Phòng thực hành nhà hàng khách sạn, đồ họa, thiết kế thời trang,....	24	Máy vi tính, màn hình, máy chiếu, máy lạnh, camera, bảng, bàn, ghế	GV, SV	2.278	1.367		911
4	Xưởng thực tập thiết kế nội thất	1	Máy cắt, máy cưa, máy nén, máy khoan, máy soi, bàn, ghế, tủ	GV, SV	46			46
5	Nhà tập đa năng: phòng gym, phòng võ, phòng bóng bàn	3	Bàn bóng bàn, đồng hồ bấm giờ, dụng cụ đo cơ, vợt	GV, SV	707			707
6	Hội trường	2	Máy chiếu, màn chiếu, bảng, micro, ampli, máy ghi âm, cassette, bàn, ghế	GVN, V, SV	594	594		
7	Phòng học	266	Máy chiếu, màn chiếu, bảng, micro, ampli, máy ghi âm, cassette, bàn, ghế	GV, SV	24.123	12.516		11.607
8	Phòng học đa phương tiện	1	Máy quay phim, máy chụp hình, đèn, loa, micro	GV, SV	118			118

STT	Tên phòng/giảng đường/lab	Số lượng	Danh mục trang thiết bị chính	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
9	Thư viện	3	Máy vi tính, bàn, ghế, máy lạnh, kệ sách	GV, SV	973	865		108
10	Các phòng chức năng khác: phòng làm việc, phòng họp, phòng y tế, hầm xe, pantry, wc,.....	96	Máy lạnh, bàn, ghế, tủ, kệ, máy in, máy scan, điện thoại IP,.....	GV, NV, SV	7.871	2.362		5.509

8.4. Thống kê về học liệu trong Thư viện

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	3
2	Số chỗ ngồi đọc	500
3	Số máy tính của thư viện: 27 máy tính	27
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	- Số lượng đầu sách, tạp chí nội ngoại văn: 30.588 tên sách (80.369 bản sách) - Ebook: 7931 - CSDL trực tuyến (thương mại và học thuật mở): 50
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường: 10	Mạng liên kết thông tin khoa học TP.HCM; Thư viện BNEUF (thuộc mạng lưới tổ chức Đại học Pháp ngữ AUF, Thư viện Quốc gia Việt Nam; Open Access Publishing in European Networks (OAPEN); Vietnam Journals Online (VJOL); Thư viện Đại học Hồng Kông, ArXiv (Cornell University); The Social Science Research Network (SSRN); Vietnam Journals Onlines, ERIC (Viện Khoa học Giáo dục Hoa Kỳ); SAGE Open.

8.5. Công nghệ dịch vụ phần mềm Elearning

Trường Đại học Hoa Sen có cơ sở hạ tầng hiện đại tạo môi trường tiện ích cho giảng viên, nhân viên và sinh viên có điều kiện giảng dạy, học tập và làm việc tối ưu.

Nguồn tài nguyên thông tin của Thư viện bao gồm khoảng 74320 bản sách, sách điện tử, tạp chí, hơn 12 cơ sở dữ liệu (CSDL) thương mại hàng đầu thế giới như ScienceDirect, IEEE Xplore Digital Library, ACS, Springer Nature, ProQuest Central, IG Publishing, Scopus và khoảng 50 CSDL học thuật truy cập mở chọn lọc phục vụ đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập cho các chuyên ngành đào tạo của trường, với nhiều ngôn ngữ khác nhau: Việt, Anh, Pháp... Các thống kê các phòng thực hành, học liệu cụ thể như sau:

a) Phòng kỹ thuật đủ diện tích để lắp đặt các thiết bị của hệ thống đào tạo từ xa, hệ thống máy chủ đảm bảo quá trình đào tạo từ xa diễn ra một cách liên tục, không bị gián đoạn. Các máy chủ phục vụ E-Learning được hosting trên hệ thống Cloud với cấu hình như sau:

Hệ thống	Cấu hình
Firewall	<ul style="list-style-type: none"> • 04 vCPU • 06 GB RAM • 40GB SSD
Active Directory Controller (ADC)	<ul style="list-style-type: none"> • 02 vCPU • 06 GB RAM • 40GB SSD
E-Learning Web	<ul style="list-style-type: none"> • 18 vCPU • 80 GB RAM • 2000GB SSD
Database	<ul style="list-style-type: none"> • 18 vCPU • 100 GB RAM • 200GB SSD

b) Có đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho phương thức đào tạo từ xa: phòng studio, các thiết bị đầu cuối (người dùng), mạng truyền thông.

c) Trường có đầy đủ hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện đào tạo từ xa:

Việc truyền tải kiến thức và nội dung chương trình học đến người học được thực hiện qua nhiều phương tiện truyền thông khác nhau như phần mềm Ms Teams, Ms Office 365, Zoom, Google Meet, ... Đào tạo từ xa là hình thức học tập qua đó người học có thể học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu từ nhiều phương tiện khác nhau (học thông qua thiết bị di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng, ...). Với khối lượng học liệu được lưu trữ sẵn trong mỗi lớp học trên MLearning người học có thể tương tác bất kỳ lúc nào, nơi đâu để tham gia lớp học.

Người học được cung cấp một tài khoản và mật khẩu sau khi hoàn tất thủ tục nhập học để truy cập vào hệ thống thông tin sinh viên của trường

Truy cập: <https://tinyurl.com/APPHSU> tải App Sinh Viên Hoa Sen hoặc truy cập vào <http://httsv.hoasen.edu.vn>: tại đây giúp người học dễ dàng truy cập các thông tin về thời khóa biểu, chuyên cần, điểm số, điểm danh, đánh giá môn học, học phí, kế hoạch học tập cá nhân, lịch thi, ... đặc biệt là gửi các yêu cầu học vụ

Truy cập: <https://mlearning.hoasen.edu.vn>, xem lớp học trực tuyến, với lớp học trực tuyến này người học có thể tương tác được kho học liệu cần thiết trong chương trình học của mình.

Cán bộ giám sát, quản lý và đánh giá người học trong quá trình học bằng cách truy cập vào MLearning để biết người học có tương tác vào hệ thống không, và số lần, thời gian tương tác. Ngoài ra, cán bộ giám sát và quản lý có thể kiểm tra bằng cách vào Ms Team trong những buổi học online.

d) Giảng viên kiểm tra, đánh giá quá trình học tập, đánh giá kết thúc học phần, môn học dựa vào mlearning và sử dụng phần mềm PPS (PeopleSoft) để quản lý điểm số, chuyên cần, ... đánh giá quá trình học của người học. MLearning cung cấp công cụ đánh giá và quản lý cho giảng viên.

Các bài kiểm tra quá trình và kết thúc học phần được kiểm soát thời gian nộp và đánh giá kết quả trực tiếp trên mlearning.

Mlearning cung cấp chức năng hỏi đáp, trao đổi giữa giảng viên và người học, giúp cho đáp ứng kịp thời những vấn đề mà người học cần giải quyết.

8.6. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học Chương trình Đào tạo từ xa

Phần lớn các giảng viên cơ hữu của Trường được đào tạo từ nước ngoài, giảng dạy theo đúng chuyên ngành đã được đào tạo và luôn sẵn sàng đồng hành cùng sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học cũng như tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp qua hai đợt thực tập nhận thức và tốt nghiệp. Ngoài ra, Trường còn cộng tác với các giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn sâu cùng kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực. Vì thế, sinh viên Trường có nhiều thuận lợi khi tiếp xúc với doanh nghiệp cũng như thu hút được sự chú ý của các nhà tuyển dụng. Danh sách giảng viên cơ hữu của Trường và giảng viên thỉnh giảng (tính đến ngày 15/03/2021) theo nhóm ngành được đính kèm theo Đề án tuyển sinh này.

Danh sách giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức danh KH	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính CTTS	
						Mã ngành	Tên ngành
						Đại học	
1	Đỗ Anh Tú	Nam		Thạc sĩ	7340101	7340101	Quản Trị Kinh Doanh
2	Nguyễn Thị Phương Nam	Nữ		Thạc sĩ	7220201	7220201	Ngôn Ngữ Anh
3	Nguyễn Thùy Trang	Nữ		Thạc sĩ	7340115	7340115	Marketing
4	Huỳnh Thị Thu Hà	Nữ		Thạc sĩ	7380107	7380107	Luật Kinh Tế
5	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ		Thạc sĩ	7340101	7340101	Quản Trị Kinh Doanh
6	Võ Thị Kim Chi	Nữ		Thạc sĩ	7380107	7380107	Luật Kinh Tế
7	Phùng Cảnh Thành	Nam		Thạc sĩ	7340101	7340101	Quản Trị Kinh Doanh
8	Ngô Trọng Bách	Nam		Thạc sĩ	7480201	7480201	Công Nghệ Thông Tin
9	Đoàn Thị Thu Cúc	Nữ		Thạc sĩ	7340115	7340115	Marketing
10	Nguyễn Quý Trung	Nam		Thạc sĩ	7480201	7480201	Công Nghệ Thông Tin
11	Lai Hữu Phước	Nam		Thạc sĩ	7480201	7480201	Công Nghệ Thông Tin

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức danh KH	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính CTTS	
						Đại học	
						Mã ngành	Tên ngành
12	Chung Võ Phú Cường	Nam		Thạc sĩ	7480201	7480201	Công Nghệ Thông Tin
13	Phạm Ngọc Thảo Nguyễn	Nữ		Thạc sĩ	7480201	7480201	Công Nghệ Thông Tin
14	Bùi Mỹ Tiên	Nữ		Thạc sĩ	7220201	7220201	Ngôn Ngữ Anh
15	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	Nam		Thạc sĩ	7220201	7220201	Ngôn Ngữ Anh
16	Lâm Tú Anh	Nam		Thạc sĩ	7220201	7220201	Ngôn Ngữ Anh
17	Trần Thị Kim Khánh	Nữ		Thạc sĩ	7380107	7380107	Luật Kinh Tế
18	Đậu Xuân Thảo	Nam		Thạc sĩ	7340115	7340115	Marketing
19	Lê Thanh Thảo	Nữ		Thạc sĩ	7340101	7340101	Quản Trị Kinh Doanh

9. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT

Đường link công khai Đề án tuyển sinh: <https://online.hoasen.edu.vn>

II. Tuyển sinh trình độ đại học chương trình đào tạo từ xa năm 2023

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Trường tuyển sinh đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của BGDĐT) và có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; đối với người khuyết tật được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận, Hiệu trưởng trường sẽ xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Tùy theo phương thức tuyển sinh của Trường, thí sinh sẽ có thêm yêu cầu về điều kiện tuyển sinh phù hợp cho từng phương thức.

2. Phạm vi tuyển sinh

Trường tổ chức tuyển sinh trong phạm vi cả nước, không giới hạn độ tuổi và năm tốt nghiệp của thí sinh tham gia tuyển sinh vào Trường.

3. Phương thức tuyển sinh

Năm 2023, Trường tổ chức tuyển sinh bằng cách xét tuyển đối với tất cả các ngành, bậc đại học đào tạo từ xa theo phương thức xét tuyển và điểm bài luận.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số Văn bản đào tạo từ xa	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường có tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	ĐHTX	7340101	Quản trị kinh doanh	500	Sử dụng phương thức khác	50	90/QĐ-ĐHHS	14/01/2022	ĐHHS	2022
2	ĐHTX	7480201	Công nghệ thông tin	500	Sử dụng phương thức khác	50	90/QĐ-ĐHHS	14/01/2022	ĐHHS	2022
3	ĐHTX	7220201	Ngôn ngữ Anh	500	Sử dụng phương thức khác	50	90/QĐ-ĐHHS	14/01/2022	ĐHHS	2022
4	ĐHTX	7380107	Luật kinh tế	500	Sử dụng phương thức khác	50	90/QĐ-ĐHHS	14/01/2022	ĐHHS	2023
5	ĐHTX	7340115	Marketing	500	Sử dụng phương thức khác	50	2521/QĐ-ĐHHS	18/10/2022	ĐHHS	2022

5. Ngưỡng đầu vào

Trường nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và điều kiện như sau: Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học hệ đào tạo từ xa đối với thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) và điểm bài luận đạt từ 60/100 điểm trở lên cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian tuyển sinh

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển chính thức của từng đợt sẽ thông tin trong thông báo tuyển sinh của Trường. Tùy tình hình tuyển sinh các đợt của Trường, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định các ngành, chỉ tiêu cho các đợt tiếp theo nếu còn chỉ tiêu. Trường dự kiến các đợt nhận hồ sơ như sau:

- + Đợt 1: từ ngày 08/01/2023 đến ngày 21/05/2023
- + Đợt 2: từ ngày 22/05/2023 đến ngày 10/09/2023
- + Đợt 3: từ ngày 11/09/2023 đến ngày 31/12/2023

Và các đợt bổ sung khác do Hội đồng tuyển sinh của Trường quyết định nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023.

Thí sinh xét tuyển sẽ nhận kết quả xét tuyển và làm hồ sơ nhập học vào các đợt theo thông báo/thư báo của Trường.

6.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh đăng ký tài khoản, thông tin xét tuyển trực tuyến trên trang điện tử của Trường, thí sinh sẽ nhận được một mã hồ sơ đăng ký xét tuyển. Thí sinh sử dụng mã hồ sơ này để nộp xét hồ sơ xét tuyển (hardcopy) cho Trường qua đường bưu điện, email hoặc nộp trực tiếp để Trường đối chiếu hồ sơ. Thí sinh đăng nhập vào hệ thống của Trường bằng tài khoản đã đăng ký để theo dõi/cập nhật tình trạng hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Đối với hồ sơ gửi qua bưu điện, Trường căn cứ thời gian trên dấu bưu điện để xác định tính hợp lệ của hồ sơ cho từng đợt xét tuyển.

6.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

1. Phiếu đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Hoa Sen (điền thông tin tại đường dẫn <http://xettuyen.hoasen.edu.vn>, in Phiếu đăng ký và ký tên);

2. Bản photo học bạ 3 năm THPT (nếu xét tuyển theo phương thức có sử dụng học bạ);

3. Bản photo hồ sơ minh chứng (đối với các phương thức có yêu cầu điều kiện cần đạt);

4. Giấy chứng nhận ưu tiên theo quy chế tuyển sinh (nếu có thay đổi chế độ ưu tiên so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia đối với phương thức 1 hoặc xét tuyển theo phương thức còn lại);

5. Bản photo Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THPT; bằng tốt nghiệp TCCN, cao đẳng, chứng chỉ quốc tế/văn bằng quốc tế tương ứng với từng điều kiện của phương thức xét tuyển mà thí sinh đăng ký (nếu xét tuyển theo phương thức có sử dụng học bạ THPT, theo yêu cầu của Trường).

6.4. Địa điểm nộp hồ sơ

Thí sinh đăng ký hồ sơ xét tuyển cho Trường theo cách thức như sau:

– Đăng ký trực tiếp (và liên hệ tư vấn, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc liên quan đến việc tổ chức xét tuyển đào tạo từ xa của Trường): Viện Đào tạo trực tuyến, Phòng 704 (Lầu 7), Trường Đại học Hoa Sen, số 8 Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, TP.HCM. Điện thoại: (028) 73091991 ext: 4806. Email: tuyensinhdttt@hoasen.edu.vn.

– Gửi bưu điện: Thí sinh chuyển phát nhanh qua bưu điện (trên bì thư ghi rõ “Hồ sơ đăng ký xét tuyển đào tạo từ xa”) theo địa chỉ: Viện Đào tạo trực tuyến, Trường Đại học Hoa Sen, số 8 Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, TP.HCM.

7. Chính sách ưu tiên

Trường thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về ưu tiên đối tượng, khu vực, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng.

8. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành. Lệ phí xét tuyển là 30.000 đồng/hồ sơ xét tuyển.

9. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

9.1. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa

– Học phí được quy định cho toàn bộ khóa học vào đầu mỗi khóa học. Học phí một năm học được tính theo biên độ 12 tháng. Học phí từng học kỳ sẽ không giống nhau, phụ thuộc vào việc lựa chọn đăng ký môn học và lộ trình học của sinh viên.

– Học phí trung bình năm từ 20 triệu tùy theo từng ngành/ sinh viên.

– Học phí dự kiến không bao gồm học phí các cấp độ Anh văn dự bị, học lại, học cải thiện.

9.2. Lộ trình tăng học phí

Học phí đối với sinh viên đào tạo từ xa được cố định trong suốt khóa học chính khóa (theo lộ trình mẫu).

10. Thông tin tuyển sinh ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực lĩnh vực Công nghệ thông tin trình độ đại học

Thông tin về tên doanh nghiệp, các nội dung hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp đối tác và trách nhiệm của mỗi bên; trách nhiệm đảm bảo việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

Nhóm ngành đào tạo trong lĩnh vực Công nghệ thông tin được áp dụng cơ chế đào tạo ưu tiên trình độ đại học gồm: Công nghệ thông tin (mã ngành 7480201).

Khoa đã tổ chức hợp tác với các doanh nghiệp:

- Công ty TNHH Địa Điểm Ăn uống - Lixi Technologies Vietnam: hợp tác về nhận sinh viên thực tập liên quan đến các lĩnh vực e-commerce, mobile apps, data mining; nhận sinh viên tốt nghiệp khi tham gia thực tập tại công ty và đạt kết quả tốt khi xét tuyển.

- Công ty cổ phần giáo dục Vườn sáng tạo: hợp tác nhận sinh viên làm thêm từ năm 2 liên quan đến giảng dạy IT, STEM cho khối K-12; nhận sinh viên sau khi tốt nghiệp nếu đủ điều kiện.

- Công ty cổ phần công nghệ Govi: hợp tác nhận sinh viên thực tập liên quan đến thiết kế website, digital media; nhận sinh viên sau khi tốt nghiệp có đam mê làm việc trong lĩnh vực event, media và trước đó có tham gia thực tập tại công ty.

- Công ty TNHH công nghệ Xanh: hợp tác nhận sinh viên thực tập những ngành liên quan đến IoT, Robotics, AI; nhận sinh viên sau khi tốt nghiệp nếu thể hiện tốt trong quá trình thực tập.

- Công ty Amazon Web Services: hợp tác nhận sinh viên thực tập những lĩnh vực liên quan đến điện tử đám mây, web, app, an toàn thông tin và trí tuệ nhân tạo. Công ty cũng phối hợp với Khoa trong chương trình đào tạo cấp chứng chỉ AWS cho sinh viên. Theo đó sinh viên có chứng chỉ sẽ được miễn trừ những môn liên quan.

- Công ty TMA solutions: hợp tác nhận sinh viên thực tập nhận thức, tốt nghiệp trong lĩnh vực AI, và giải pháp IT.

- Công ty BOSCH: hợp tác nhận sinh viên thực tập nhận thức và phối hợp với Khoa để cập nhật các chương trình đào tạo cho phù hợp với xu thế của thời đại.

- Tổ chức giáo dục của Samsung – Samsung Innovation Campus: hợp tác đào tạo học sinh, sinh viên trong lĩnh vực liên quan đến coding, IoT và AI. Học viên theo học sẽ được cấp chứng chỉ bởi Samsung.

TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Võ Thị Ngọc Thuý